| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN TÂN UYÊN**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 101/2023/HS-ST
Ngày: 13-9-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Bà Lương Thị Diệp;

2/ Ông Đỗ Đình Cường.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Giang Tiến Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà***: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 11/01/1989; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Tòng Chính H và con bà Lò Thị Ẻ; Có vợ là Lò Thị Th (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2015 (con hiện ở với mẹ); Tiền sự: Không có; Tiền án: 01, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn T 07 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; ngày 16/8/2022 Tòng Văn T chấp hành xong án phạt tù, hiện chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/6/2023 đến ngày 10/6/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng*: Hoàng Văn Th, sinh năm 1970; địa chỉ: Bản C thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 31/5/2023 Tòng Văn T, sinh năm 1989 đón xe khách từ nhà tại thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xuống huyện Than Uyên để tìm mua ma tuý sử dụng. T đi đến bản N, xã P, huyện Than Uyên thì xuống xe. Tại đây, T gặp và hỏi mua được 01 viên Methamphetamine (Hồng phiến) được gói bằng một mảnh giấy bạc màu vàng- trắng và 01 gói Heroin được gói bằng một mảnh giấy màu tím - trắng của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroin và Methamphetamine, T cất cả hai gói vào trong ốp sau điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen của T mang theo rồi cho vào trong túi quần và đi bộ ra đường quốc lộ 32 để đón xe khách đi về. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xe khách đến bản C thị trấn T, huyện Tân Uyên thì xuống xe rồi đi bộ vào nhà của Hoàng Văn Th, sinh năm 1970 để xin ở nhờ, Th đồng ý nhưng T không nói cho Th biết việc T đang tàng trữ ma tuý trên người. Đến 10 giờ 20 phút ngày 01/6/2023 khi Th vẫn đang ngủ, T thức dậy rồi lấy gói Heroin mua được ngày hôm trước ra trích lấy một phần để sử dụng, phần còn lại T gói lại như ban đầu rồi cho vào trong ốp sau điện thoại cùng với gói Methamphetamine. Ngay sau khi T sử dụng Heroin xong thì bị tổ công tác Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, thu giữ trong ốp sau điện thoại của T 01 viên Methamphetamine và 01 gói Heroin, T khai của T mua để sử dụng dần. Số vật chứng thu giữ của Tòng Văn T gồm: 01 viên nén màu hồng thu giữ của Tòng Văn T có khối lượng 0,11 gam; 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Tòng Văn T có khối lượng 0,03 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy toàn bộ 0,11 gam viên nén màu hồng ký hiệu Mẫu 01 và 0,03 gam chất bột khô màu trắng ký hiệu Mẫu 02 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 663/KL-KTHS ngày 03/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (Một) Mẫu viên nén, màu hồng (Ký hiệu: Mẫu 01) gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine. 01 (Một) Mẫu chất bột, màu trắng (Ký hiệu: Mẫu 02) gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (Heroin)… không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Bản Cáo trạng số: 87/CT-VKS-TU ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới; Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với luận tội, không có ý kiến tranh luận; Bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, việc họ vắng mặt không gây cản trở cho quá trình xét xử, xác định sự thật khách quan của vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp biên bản mở niêm phong vật chứng của vụ án, bản Kết luận giám định số: 663/KL-KTHS ngày 03/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 10 giờ 20 phút, ngày 01/6/2023 tại bản C, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Tòng Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gam Methamphetamine và 0,03 gam Heroin, mục đích là để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe; bị cáo biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vật chứng thu giữ của bị cáo là 02 chất ma tuý là Heroin và Methamphetamine. Căn cứ Điều 4 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng ma tuý xác định: Tổng khối lượng 02 chất ma tuý là Heroin và Methamphetamin thu giữ của Tòng

Văn T là 0,11 gam + 0,03 gam = 0,14 gam. Như vậy đối chiếu với điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì hành vi của bị cáo Tòng Văn T thuộc điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Tòng Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội cần chấp nhận. Cụ thể điều luật quy định:

"*Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

*c) Heroine,Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;……*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".*

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi tội phạm:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroin và Methamphetamin của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; có tính chất nghiêm trọng và mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây không những ảnh hưởng trực tiếp đến bản thân bị cáo, còn ảnh hưởng đến xã hội, hệ lụy của ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; Đảng và Nhà nước ta cũng có nhiều chính sách nghiêm trị loại tội phạm này. Do vậy, cần đưa bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 Bộ luật Hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, cũng như góp phần đấu tranh phòng ngừa chung, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho công dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Mặc dù bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế về nhận thức, nhưng bản thân bị cáo có thời gian tập trung cải tạo, được học tập, tuyên truyền đầy đủ để nâng cao nhận thức, nhưng bị cáo không ý thức điều đó mà tiếp tục phạm tội, do vậy lần phạm tội này Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết dân tộc thiểu số hạn chế về nhận thức cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án cùng về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" bị Toà án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử 07 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xoá án tích thì lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, điều đó cũng thể hiện bản thân bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bất chấp pháp luật để phạm tội, hình phạt trước chưa đủ răn de, giáo dục, cải tạo bị cáo. Vì vậy, cần mức hình phạt cao nhất như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) bì thư Công an huyện Tân Uyên, màu trắng, hình chữ nhật, bên trong đựng 01 mảnh giấy bạc màu vàng - trắng; 01 mảnh giấy màu tím - trắng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEL1 861578056130795, số IMEL2: 861578056130787, được bọc bên ngoài bằng chiếc ốp màu đen, bên trong có lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0349.049.596, điện thoại đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, cất giấu ma tuý nên cần tịch thu, hoá giá nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Những vấn đề liên quan: Bị cáo khai nguồn gốc 0,11 gam Methamphetamine và 0,03 gam Heroin của bị cáo có được do bị cáo mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch ở bản N, xã P, huyện Than Uyên. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác, do vậy không có căn cứ xác định được người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý người phụ nữ này là có căn cứ.

Đối với Hoàng Văn Th là chủ ngôi nhà đã cho Tòng Văn T đến ngủ nhờ, quá trình điều tra xác định việc T mang Methamphetamine và Heroin đến nhà Th sau đó sử dụng Heroin tại nhà thì Th không biết, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với Th là đúng quy định.

Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vật chứng, án phí phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư Công an huyện Tân Uyên, màu trắng, hình chữ nhật, bên trong đựng 01 mảnh giấy bạc màu vàng - trắng; 01 mảnh giấy màu tím - trắng.

Tịch thu, hoá giá nộp Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEL1 861578056130795, số IMEL2: 861578056130787, bên ngoài được bọc bằng một chiếc ốp nhựa màu đen, bên trong có lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0349.049.596, điện thoại đã qua sử dụng.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 08/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên)*

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- CA huyện (Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện Tân Uyên;
- Sơ tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu: THA-HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**